

Bản án số: 173/2022/DS-ST  
Ngày 22 - 9 - 2022  
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hùng

Ông Trần Công Đoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam D tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Ngọc H, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp Thuận H, xã Tân Đ, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp Thuận H, xã Tân Đ, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau; địa chỉ trụ sở: Số 3A, đường Tạ An Kh, phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Hoàng T; cư trú tại: Ấp Thuận H, xã Tân Đ, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2022 và lời trình bày của bà Dương Ngọc H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:*

Bà Dương Ngọc H và ông Nguyễn Huy H đã được Tòa án giải quyết ly hôn năm 2011, năm 2021 ông Nguyễn Huy H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản sau khi ly hôn và đã được Tòa án giải quyết theo Bản án số 36/2021/HNGĐ-ST ngày 16/3/2021. Theo bản án này đã giải quyết phân chia tài sản, trong đó có phân chia số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng tuyến lộ Đông – Tây mỗi người được hưởng là 100.987.000 đồng là bồi thường về diện tích đất bị thu hồi. Riêng các vật dụng nuôi tôm công nghiệp trên đất bị thu hồi do bà là người đứng ra đầu tư, đã được kiểm kê để bồi thường và bà là người được thụ hưởng, ông H không đặt ra tranh chấp trong vụ án này nhưng sau khi Tòa án giải quyết xong vụ án chia tài sản thì bà mới phát hiện ông H đã đến Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau giả mạo chữ ký của bà để nhận tiền bồi thường là 85.702.700 đồng.

Nay bà H yêu cầu ông H trả lại cho bà số tiền 85.702.700 đồng. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*\* Theo biên bản lấy lời khai đương sự ngày 05/8/2022 của Tòa án đối với ông Nguyễn Huy H, thể hiện.*

Ông và bà H đã ly hôn từ năm 2011, năm 2021 Tòa án có giải quyết vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn giữa ông với bà H. Trong vụ án chia tài sản Tòa án có giải quyết chia phần tiền đền bù giải phóng mặt bằng tuyến lộ Đông – Tây là 201.749.000 đồng là khoản tiền bồi thường liên quan đến đất bị thu hồi, ông và bà H mỗi người được hưởng  $\frac{1}{2}$ . Khi án có hiệu lực ông đã nhận được  $\frac{1}{2}$  số tiền bồi thường nêu trên tại Ủy ban nhân dân huyện Đầm D. Riêng khoản tiền bà H được bồi thường đối với cơ sở vật chất liên quan đến nuôi tôm công nghiệp thì ông không biết bà H được bồi thường số tiền bao nhiêu vì việc nuôi tôm công nghiệp là bà H đứng ra làm, ông không có đầu tư gì nên từ trước đến nay ông không đặt ra tranh chấp gì đến khoản tiền bồi thường này.

Theo ông biết thì bà H là người đứng ra đầu tư T bộ về vật dụng và con giống để nuôi tôm, có giao cho con ông là Nguyễn H T phụ giúp chăm sóc trong quá trình nuôi. Số tiền bồi thường liên quan đến vật dụng nuôi tôm bà H được hưởng T bộ là đúng. Bà H đã nhận tiền bồi thường xong, sở dĩ ông biết là do sau khi nhận được tiền bà H có về khoe với các con ông.

Việc bà H cho rằng ông đã đến Ban quản lý dự án xây dựng giả mạo chữ ký, chữ viết của bà để nhận số tiền bồi thường 85.702.700 đồng là không đúng. Ông khẳng định ông không có nhận số tiền này nên qua yêu cầu của bà H ông không đồng ý. Ông H có đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, H giải và phiên tòa sơ thẩm.

*\* Theo Văn bản số 321/BQLDAGT ngày 17/8/2022 của Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau thể hiện:*

Dự án xây dựng tuyến đường trục Đông – Tây tỉnh Cà Mau (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cửa biển Gành Hào) và cầu qua sông Cái Nai (khu kinh tế Năm Căn) do Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau làm chủ đầu tư, công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn huyện Đầm D do Hội

đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện thực hiện, công tác chi trả cho hộ dân do chủ đầu tư thực hiện. Trình tự thực hiện công tác bồi thường GPMB đối với hộ bà Dương Ngọc H được thực hiện như sau: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Đầm D tổ chức kiểm kê, đo đạc, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, sau đó trình Ủy ban nhân dân huyện Đầm D phê duyệt. Khi phương án được phê duyệt, Chủ đầu tư phối hợp với Hội đồng thông báo thời gian và địa điểm đến hộ bà Dương Ngọc H thực hiện chi trả. Hồ sơ chi trả gồm: Thông báo nhận tiền do Hội đồng phát hành, bản phô tô hộ khẩu, bản phô tô giấy chứng minh nhân dân (khi chi trả có kiểm tra đối chiếu bản gốc), phiếu chi (có ký nhận của bà Dương Ngọc H), danh sách ký nhận tiền có chữ ký của bà Dương Ngọc H (sử dụng để quyết toán dự án). Ban quản lý dự án có đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án.

*\* Theo đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 10/8/2022 của anh Nguyễn Hoàng T, thể hiện:* Anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt và có ý kiến là các vật dụng nuôi tôm công nghiệp không phải của ông Nguyễn Huy H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc H về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy H trả lại số tiền 85.702.700 đồng.

Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Ngọc H phải chi theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Huy H, anh Nguyễn H T và Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà H khởi kiện yêu cầu ông H trả cho bà 85.702.700 đồng là khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng mà ông H đã giả mạo chữ ký của bà để nhận tại Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bà H có yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong 02 phiếu chi ngày 12/6/2020 của Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao

thông Cà Mau. Tòa án có thu thập mẫu chữ ký, chữ viết của bà H tại thời điểm yêu cầu; mẫu chữ ký, chữ viết của bà H trong hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng tại Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau và mẫu chữ ký, chữ viết của ông H để thực hiện việc trưng cầu giám định.

[3.1] Theo kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 28/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: chữ ký “H” và chữ viết “Dương Ngọc H” ở vị trí người nhận tiền trong 02 phiếu chi ngày 12/6/2020 so với mẫu chữ ký, chữ viết thu thập từ bà H và các mẫu chữ ký, chữ viết của bà H trong hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng là do cùng một người viết ra; chữ ký “H” và chữ viết “Dương Ngọc H” ở vị trí người nhận tiền so với mẫu chữ ký, chữ viết thu thập từ ông H không phải do cùng một người viết ra.

[3.2] Theo ý kiến của Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao thông Cà Mau về việc chi trả tiền là khi thực hiện việc chi trả có đối chiếu chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình bản gốc của bà H, sau đó bà H đã ký tên vào phiếu chi và ký tên vào danh sách ký nhận tiền. Như vậy, về thủ tục ông H không thể nhận được khoản tiền bồi thường này.

[3.3] Mặt khác, vào ngày 29/5/2020 Tòa án thụ lý vụ án yêu cầu phân chia tài sản sau khi ly hôn theo đơn khởi kiện của ông H. Thời điểm này chưa thực hiện việc chi trả khoản tiền bồi thường này, nếu ông H có tranh chấp về khoản tiền này thì ông đã đặt ra tranh chấp trong vụ án chia tài sản trên.

Từ các lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định chữ ký H” và chữ viết “Dương Ngọc H” ở vị trí người nhận tiền trong 02 phiếu chi ngày 12/6/2020 là của bà Dương Ngọc H nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy H trả cho bà số tiền 85.702.700 đồng.

Đối với anh Nguyễn H T, mặt dù có phụ nuôi tôm cùng bà H nhưng bà H và ông H xác định việc đầu tư các vật dụng nuôi tôm là do bà H đầu tư nên bà H là người được thụ hưởng, anh T không có ý kiến gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà H phải chịu là 5.870.000 đồng do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận (bà H đã nộp xong).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H không phải chịu do có đơn xin miễn án phí (thuộc trường hợp người cao tuổi).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 161, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc H về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy H trả cho bà số tiền 85.702.700 đồng.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Dương Ngọc H phải chịu 5.870.000 đồng (bà H đã nộp xong).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Ngọc H có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn T bộ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)  
**Huỳnh Ngọc Mai**